

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Trần Thị Xanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST, ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn T**; tên gọi khác: **Đ**, sinh năm 1993 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Lương Thành M**, sinh năm 1968 và bà **Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Ngọc T1**, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; Trú tại: **Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Đoàn Ngọc V**, sinh năm 1963 và bà **Trần Thị K**, sinh năm 1962; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 18/8/2012, bị can chưa thực hiện phần bồi thường trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Thế H**; địa chỉ: **Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/01/2024, **Lương Văn T** điều khiển xe mô tô BKS 48B1-236.92 chở **Đoàn Ngọc T1** về nhà của **T1**. Trong quá trình di chuyển ngồi trên xe máy **T** hỏi **T1** “*Có chơi đồ không*” (có nghĩa là có chơi ma túy không) thì **T1** trả lời cho **T** biết “*chơi thì chơi*” (có nghĩa là đồng ý sử dụng ma túy cùng với **T**), cả hai vào quán uống nước một lát thì **T** nói với **T1** đi lấy đồ (ma túy đá) **T1** đồng ý. **T** điều khiển xe mô tô chở **T1** đi qua **xã Đ** mua ma túy để cả hai sử dụng. Khi đến khu vực **cây xăng L1** (thuộc **xã Đ**) **T** đi bộ một mình vào trong con đường hẻm nhựa nhỏ gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) **T** hỏi “*có đồ không*” (nghĩa là có ma túy đá không) thì người đàn ông nói “có” nên **T** đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng để mua ma túy đá. Người đàn ông chỉ chỗ để ma túy đá ở trong bao thuốc lá ngựa nâu được đặt ở tường gạch hàng rào **trường mầm non H2** (thuộc **bon B, xã Đ, huyện Đ**) cho **T** biết để đến lấy. **T** quay ra điều khiển xe mô tô chở **T1** đi về **trường mầm non H2** cả hai dừng xe mô tô trước cổng trường rồi đi bộ vào dọc bờ tường gạch hàng rào phía bên phải hướng về **Ủy ban nhân dân xã Đ** để tìm bao thuốc lá chứa gói ma túy đã mua, cả hai cùng tìm kiếm thì **T** thấy bao thuốc lá ngựa nâu đang để trên nền đất sát chân tường gạch hàng rào nên đã báo cho **T1** biết. **T** dùng tay mở bao thuốc lá thấy bên trong có 01 gói nilon được quấn bằng keo màu đen bên trong chứa ma túy đá, **T** móc lấy gói nilon cùng vỏ giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá để bóc gói nilon quấn bằng keo màu đen có chứa ma túy sau đó cất giấu vào trong túi quần sau bên phải. Khi cả hai đối tượng ngồi lên xe mô tô (**T** là người điều khiển xe, **T1** ngồi sau) để chuẩn bị đi về thì bị lực lượng **Công an xã T** phát hiện bắt quả tang, **T** tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 01 gói nilon hàn kín (được quấn bằng băng keo màu đen) bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (**T** và **T1** khai nhận là ma túy đá); **T1** tự nguyện giao nộp 01 ống nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Qua test nhanh chất ma túy đối với **Lương Văn T** và **Đoàn Ngọc T1** tại **Trung tâm Y tế huyện Đ**, kết quả **T** âm tính với chất ma túy, **T1** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 31/ KL-KTHS ngày 12/01/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2411 gam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2072 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh có đoạn cong gấp khúc đầu ống thủy tinh có cấu tạo hình cầu.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92. Quá trình điều tra xác minh xác định phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92 đăng ký thông tin chủ xe là **Phạm Thế H**, địa chỉ: **Tổ A, phường N, TP G, tỉnh Đắk Nông**. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có dữ liệu thông tin của người này. **Đoàn Ngọc T1** khai nhận đã mua bán trao đổi bằng lời nói không có giấy tờ mua bán, **Đoàn Ngọc T1** không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 09/01/2024 **T1** sử dụng chiếc xe mô tô nói trên cùng **Lương Văn T** thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy chuyển vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐS ngày 24 tháng 4 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo **Lương Văn T** và bị cáo **Đoàn Ngọc T1** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 09/01/2024, tại **bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, **Lương Văn T** và **Đoàn Ngọc T1** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2411 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị **Công an xã T** phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo **Lương Văn T** và bị cáo **Đoàn Ngọc T1** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Lương Văn T** và bị cáo **Đoàn Ngọc T1** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 13 (Mười ba) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc T1** từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2024.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 228 của Bộ luật dân sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2072 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh có đoạn cong gấp khúc đầu ống thủy tinh có cấu tạo hình cầu.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92. Quá trình điều tra xác minh xác định phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92 đăng ký thông tin chủ xe là **Phạm Thế H** ở địa chỉ: **Tổ A, phường N, TP G, tỉnh Đắk Nông**. Cơ quan điều tra đã xác minh và đăng thông tin trên **Đ1** ngày 15/4/2024 nhưng không có dữ liệu thông tin của người này cần giao cho **Chi cục thi dân sự huyện Đ** quản lý, bảo quản. Tính từ ngày thông báo ngày 15/4/2024 mà chủ sở hữu là ông **Phạm Thế H1** có yêu cầu thì xem xét theo quy định. Nếu hết thời hạn thông báo 01 năm tính từ ngày thông báo ngày 15/4/2024 mà ông **Phạm Thế H** không đến nhận lại xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92 thì cần bán sung công quỹ nhà nước.

Phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: **Lương Văn T** và **Đoàn Ngọc T1** là những người nghiện ma túy nên **T** đã rủ **T1** đi mua ma túy về cùng sử dụng thì **T1** đồng ý. Vào khoảng 20 giờ 25 phút, ngày 09/01/2024 **T** điều khiển xe chở **T1** và rủ **T1** “Có chơi đồ không” có nghĩa là ma túy thì **T1** nói với **T**: “Chơi thì chơi”. **T** điều khiển xe mô tô BKS 48B1 – 236.92 đứng tên chủ sở hữu là ông **Phạm Thế H** (theo như **T1** khai thì **T1** đã mua chiếc xe này, chưa làm thủ tục sang tên và chỉ làm bằng văn bản miệng với nhau và không có giữ liệu đối với ông **Phạm Thế H**) chở **T1** qua **xã Đ, huyện Đ** để mua ma túy. Khi đến **cây xăng L1** thuộc địa phận **xã Đ, huyện Đ**. **T** dừng xe và đi bộ một mình vào con đường hẻm nhỏ gặp người đàn ông không xác định được nhận thân lại lịch thì **T** hỏi: “*Có đồ không*”

thì người đàn ông nói có nên **T** đưa cho người đàn ông này với số tiền là 500.000 đồng. Người đàn ông này chỉ chỗ để ma túy cho **T** ở trong bao thuốc ngựa đặt ở hàng rào Trường mầm non H2 tại xã Đ' D thì **T** quay lại lấy xe mô tô chở **T1** về hướng Trường Mầm Non H2 và cả hai cùng tìm ma túy theo chỉ dẫn. Khi **T** tìm thấy ma túy thì báo cho **T1** biết, **T** cất gói ma túy vào trong người và cả hai lên xe cùng về để sử dụng thì lực lượng Công an phát hiện và kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 31/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2411 gam.

Hành vi của bị cáo Lương Văn T và bị cáo Đoàn Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

... ”

c) Heroine, C, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..

[3] Xét hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách về quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt Đoàn Ngọc T1 06 tháng tù cho nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST ngày 18/8/2011, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 18/8/2012, bị can chưa thực hiện phần bồi thường trách nhiệm dân sự do đó bị cáo chưa được xóa án tích ngày 09/01/2024 bị cáo lại cùng **T** thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo **T1** phạm

tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Đoàn Ngọc T1** có bà ngoại là bà **Trần Thị L** là người có công với cách mạng được tặng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm có tính chất giản đơn chỉ là bạn bè chơi với nhau, đã cùng nhau sử dụng ma túy trước đó, nên khi rủ đi mua ma túy về sử dụng thì người còn lại đồng ý với mục đích mua được ma túy về sẽ sử dụng chung, bị cáo **T** là người rủ **T1** nhưng bị cáo **T1** lại có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX cần xử mức hình phạt đối với bị cáo **T1** cao hơn bị cáo **T** là phù hợp.

[5]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Đoàn Ngọc T1** đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. **Công an huyện Đ** ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với bị can **Đoàn Ngọc T1** với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng không rõ tên tuổi là người bán trái phép chất ma túy cho các bị can vào ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hồ sơ có liên quan đến đối tượng này để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: đối với 0,2072 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh có đoạn cong gấp khúc đầu ống thủy tinh có cấu tạo hình cầu nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92. Quá trình điều tra xác minh xác định phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92; số máy HC12E1649481; Số khung: RLHHC12029Y091249 đăng ký chủ xe là **Phạm Thế H**; địa chỉ: **Tổ A, phường N, TP G, tỉnh Đắk Nông**. Cơ quan điều tra đã xác minh và đăng thông báo trên **Đ1** ngày 15/4/2024 nhưng chủ sở hữu phương tiện không liên hệ nên cần giao cho **Chi cục thi dân sự huyện Đ** quản lý, bảo quản. Tính từ ngày thông báo ngày 15/4/2024 mà chủ sở hữu là ông **Phạm Thế H** có yêu cầu thì xem xét theo quy định của pháp luật. Nếu hết thời hạn thông báo 01 năm tính từ ngày thông báo ngày 15/4/2024 mà ông **Phạm Thế H** không đến nhận lại xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92 thì cần bán sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét về hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** và bị cáo **Đoàn Ngọc T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; (khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 áp dụng đối với bị cáo **T1**).

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn T** 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Ngọc T1** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,2072 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh có đoạn cong gấp khúc đầu ống thủy tinh có cấu tạo hình cầu.

- Giao cho **Chi cục thi dân sự huyện Đ** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92; số máy HC12E1649481; Số khung: RLHHC12029Y091249 đăng ký chủ xe là **Phạm Thế H** ở địa chỉ: **Tổ A, phường N, TP G, tỉnh Đắk Nông** quản lý, bảo quản. Tính từ ngày thông báo trên **Đ1** ngày 15/4/2024 mà ông **Phạm Thế H** có yêu cầu thì xem xét theo quy định của pháp luật. Nếu hết thời hạn thông báo 01 năm tính từ ngày thông báo mà ông **Phạm Thế H** không đến nhận lại xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 48B1-236.92 số máy HC12E1649481; Số khung: RLHHC12029Y091249 thì sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc các bị cáo **Lương Văn T** và bị cáo **Đoàn Ngọc T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN